

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

- Bản án số: **40/2024/HS-ST**

- Ngày: 19/7/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tài;

-Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thanh Phong

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh

-Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Sỹ Đăng Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: ông Ngô Thành Khánh Duy Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/HSST- QĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/HSST- QĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 13/2024/TB-TA ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đối với bị cáo:

TRƯƠNG TRUNG TH, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1984 tại tỉnh T. Số CCCD: 082084000829 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số 166 TNG, Phường 6, thành phố M, tỉnh T. Nghề nghiệp: Làm thuê. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Th. Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình, chưa có vợ, con. Tiền sự: không. Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Nguyễn Thị Huỳnh N** – Văn phòng luật sư Nguyễn Thị Huỳnh N thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (vắng mặt)

* *Bị hại:* **Lê Minh T, sinh năm 1982** (chết)

Địa chỉ: ấp B 2, xã B, huyện C, tỉnh T

* *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

1. **Võ Thị Hồng Th, sinh năm 1957;**

2. **Bạch Thị Diễm H, sinh năm 1994;**

3. Lê Hoàng B, sinh ngày 09/11/2020;

- *Người đại diện theo pháp luật của Lê Hoàng B đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Thủy: Bạch Thị Diễm H, sinh năm 1994. (có mặt)*

Cùng địa chỉ: ấp B 2, xã B, huyện C, tỉnh T

4. Lê Thị Ngọc Tr, sinh ngày 17/8/2006 (vắng mặt)

- *Người đại diện theo pháp luật của Trâm: Lý Huỳnh Ngọc Á, sinh năm 1982. (vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: 516 L, Tổ 1, Phường Th, Thành phố P, tỉnh G

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thanh H, sinh năm 1994. (vắng mặt)**

Địa chỉ: 29A TVK, Phường 7, Thành phố M, tỉnh T

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/01/2023, Trương Trung Th không có giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 theo quy định, sau khi đã sử dụng rượu bia có nồng độ cồn trong hơi thở là 201 mg/dl, Th trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 63B9 – 294.73 lưu thông trên đường tỉnh 879 hướng từ xã Lương Hòa Lạc, huyện C, tỉnh T đi Quốc lộ 50. Khi đến đoạn thuộc ấp B, xã L, huyện C, Th không làm chủ tay lái, điều khiển xe mô tô lấn sang trái đường đụng vào xe mô tô biển số 39F2-4191 do anh Lê Minh T điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả, anh Lê Minh T tử vong tại hiện trường.

Sau tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và giám định tử thi xác định như sau: Xác định hiện trường là đường tỉnh 879 chạy theo hướng Nam Bắc (hướng từ Quốc lộ 50 về xã L, huyện C). Vị trí nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, rộng 8,0 mét, có vạch kẻ đường liền khúc ở giữa, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng. Chọn mép đường hướng Đông làm mép đường chuẩn (theo hướng bên phải cùng chiều di chuyển của xe mô tô 39F2-4191). Quá trình khám nghiệm căn cứ vào các dấu vết tại hiện trường xác định vùng va chạm cách lề chuẩn 3,25 mét.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 10/2023/TTh ngày 08/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận nguyên nhân tử vong của tử thi Lê Minh Tuấn do “Chấn thương sọ não, xuất huyết ngoài màng cứng và dưới nhện toàn bộ hai bán cầu đại não, xuất huyết thân não, vỡ mô não, vỡ vòm sọ, sàng sọ/Tai nạn giao thông”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, Trương Trung Th khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/01/2023, Trương Trung Th điều khiển xe mô tô biển số 63B9 – 294.73 đi đến nhà một người bạn làm chung thuộc xã L, huyện C để uống rượu. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, Th điều khiển

xe mô tô lưu thông trên tỉnh lộ 879 để về nhà. Khi đến đoạn thuộc ấp B, xã L, huyện C, do uống rượu say nên Th không làm chủ tay lái, điều khiển xe mô tô gây tai nạn. Trương Trung Th thống nhất kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, nồng độ cồn trong máu của Trương Trung Th là 201 mg/dl (trị số bình thường ≤ 10).

Quá trình giải quyết, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với Trương Trung Th. Theo bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 826/KL-VPYTW ngày 13/11/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hoà kết luận:

- Về y học:
 - + Trước khi gây án: Đương sự không có bệnh tâm thần.
 - + Trong khi gây án: Đương sự bị nhiễm độc rượu cấp (F10.0 – ICD.10).
 - + Sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh Hội chứng sau đùng đập não (F07.2 – ICD.10).

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi:
 - + Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- + Hiện tại: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSCG ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo Trương Trung Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như Cáo trạng đã truy tố. Từ cơ sở phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đồng thời xem xét về nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Trung Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Trung Th 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân địa phương theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Sung công quỹ Nhà nước xe mô tô hai bánh biển số 63B9-294.73 và xe mô tô hai bánh biển số 39F2-4191:

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận về trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, người bào chữa, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Bản ảnh hiện trường, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, chị Lê Ngọc Tr là người đại diện theo pháp luật của bị hại và chị Lý Huỳnh Ngọc Á là người đại diện theo pháp luật của chị Lê Ngọc Tr có đơn xin vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thanh H vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của người bào chữa, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người đại diện theo pháp luật của chị Lê Ngọc Tr, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử đối với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/11/2023, Trương Trung Th không có giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 theo quy định, sau khi đã sử dụng rượu bia có nồng độ cồn trong hơi thở là 201 mg/dl, Trương Trung Th điều khiển xe mô tô biển số 63B9-294.73 lưu thông lưu thông trên đường tỉnh 879 hướng từ xã L, huyện C, tỉnh T đi Quốc lộ 50. Khi đến đoạn thuộc ấp Lương Phú B, xã Lương Hòa Lạc, huyện C, Trương Trung Th điều khiển xe mô tô lấn sang trái đường đụng vào xe mô tô biển số 39F2-4191 do anh Lê Minh T điều khiển, hậu quả anh T tử vong. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, kết quả giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Từ những dấu vết để lại tại hiện trường, trên phương tiện giao thông

và kết quả điều tra xác định: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông trên do lỗi của Trương Trung Th điều khiển xe mô tô biển số 63B9-294.73 khi đã sử dụng rượu bia (nồng độ còn vượt quá mức quy định), không có giấy phép lái xe, lưu thông không đúng phần đường, làn đường quy định gây tai nạn làm anh Lê Minh T tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định”.

Và vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, điều luật quy định: *“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”;*

Vi phạm quy định tại khoản 8, 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định: *“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:*

8. Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”;

Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia quy định: *“1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau: “8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.*

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Bị cáo ý thức được rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, cụ thể: khi tham gia giao thông đường bộ, người điều khiển phương tiện phải có giấy phép lái xe và tuân thủ quy định về phần đường, làn đường, tốc độ xe chạy trên đường, quy định nồng độ cồn trong máu khi lái xe nhưng bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 theo quy định, sau khi đã sử dụng rượu bia có nồng độ cồn trong hơi thở là 201 mg/dl, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63B9-294.73 lưu thông trên đường tỉnh 879 hướng từ xã L, huyện C, tỉnh T đi Quốc lộ 50. Khi đến đoạn thuộc ấp B, xã L, huyện C, bị cáo điều khiển xe mô tô lấn sang trái đường đụng vào xe mô tô biển số 39F2-4191 do anh Lê Minh T điều khiển,

hậu quả anh T tử vong tại chỗ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của bị cáo gây ra.

[6] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn giao thông nhất là gây tổn hại đến tính mạng của người khác, gây tổn hại và bất bình cho người thân của bị hại cũng như người dân tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho mọi người. Song, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho gia đình bị hại xong, lúc phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hơn nữa, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi dưỡng cha, mẹ già yếu, mất sức lao động (*có xác nhận của chính quyền địa phương*), bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, bị cáo cũng bị di chứng sau vụ tai nạn giao thông, sức khỏe yếu nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi lượng hình phạt đối với bị cáo và nghĩ không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà nghĩ cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về Ủy ban nhân dân địa phương theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho mọi người.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, đồng phạm, nhân thân bị cáo:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại xong, lúc phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này không có đồng phạm

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra, đại diện bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 915.000.000 đồng bao gồm: Chi phí mai táng 60.000.000 đồng, thiệt hại về tài sản xe mô tô biển số 39F2-4191 là 10.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng, cấp dưỡng nuôi Lê Hoàng B là 576.000.000 đồng, cấp dưỡng cho mẹ ruột của bị hại là 1.000.000 đồng/tháng, tạm tính trong 10 năm là 120.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị hại với bị cáo đã thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với số tiền tổng cộng 200.000.000 đồng và đã bồi thường xong.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại khẳng định bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại xong với tổng số tiền 205.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và gia đình bị hại phù hợp quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về vật chứng:

Đối với xe mô tô hai bánh biển số 63B9-294.73 mà bị cáo sử dụng gây tai nạn cho bị hại. Qua xác minh, xe do anh Lê Thanh H, sinh năm 1994, địa chỉ số 29A TVK, Phường 7, thành phố M đứng tên chủ sở hữu, anh Hoàng đã bán xe mô tô trên nhưng không làm thủ tục sang tên, hiện anh Hoàng không có yêu cầu gì về xe mô tô này. Bị cáo mua xe mô tô trên để làm phương tiện đi làm đã lâu không nhớ rõ thời gian, nay bị cáo không muốn nhận lại xe này nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh biển số 39F2-4191: Qua xác minh xác định xe mô tô do chị Nguyễn Thị Thuỳ H, địa chỉ K5/29E, KP3, Phường B, thành phố B, tỉnh D đứng tên chủ sở hữu. Hiện chị H đã bán nhà bỏ địa phương không rõ đi đâu, làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc được. Xe này bị hại sử dụng và bị tai nạn. Tại phiên tòa, chị H không yêu cầu nhận lại xe này nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện diện theo pháp luật của bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bào chữa, đại diện theo pháp luật của bị hại, đại diện theo pháp luật của Lê Ngọc Trâm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án hợp lệ.

[13] Tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Thị Huỳnh N là người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có bài phát biểu bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo, thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong, lúc phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị hại cũng xin bãi

nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,... đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Trung Th phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

1. Về hình phạt

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

- Áp dụng Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

* Xử phạt bị cáo Trương Trung Th 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Trung Th cho Ủy ban nhân dân Phường 6, Thành phố M, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trương Trung Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô tô hai bánh biển số 63B9-294.73 và xe mô tô hai bánh biển số 39F2-4191.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Trung Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bào chữa cho bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại, đại diện theo pháp luật của Lê Ngọc Tr, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

Phạm Văn Tài